

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ YÊU CÂY XANH, RAU, HOA, QUẢ
(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 29/12/2025 - 23/01/2026)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	ĐCBS
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.						
a. Phát triển vận động.						
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	Hô hấp: Tập hít vào, thở ra Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn:	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: thổi nơ, thổi bóng, gà trống gáy, thổi lá. - Tay: + 2 tay đưa sang ngang hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Quay người sang hai bên phải trái. - Chân: + Ngồi xuống đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Cháu yêu bà, mẹ yêu không nào	
2	18- 24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24 - 36 tháng: Vận người sang 2 bên)	- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên		
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân		
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi giữ nách, đi giữ hai tay tới chỗ trẻ muốn.		- Tập đi + Đi theo hướng thẳng + Đi cầm tay cô	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Chạy theo hướng thẳng; Bật qua vạch kẻ (24-36 tháng) ` Đi bước qua dây; Đi theo hiệu lệnh (18-24 tháng) ` Đi theo hướng thẳng; Đi cầm tay cô (12-18 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Hái quả,; Cho các con vật ăn	
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn). Bước lên xuống bậc có vịn.		- Tập đi, chạy: + Đi bước qua dây + Đi theo hiệu lệnh		
6	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi		- Chạy theo hướng thẳng - Bật qua vạch kẻ		

		tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay				
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Biết lăn, bắt bóng với cô.		- Tập trườn, bò. + Bò, trườn qua vật cản	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Bò theo đường đích đặc (24-36 tháng) - Bò chui qua cổng (18-24 tháng) - Bò, trườn qua vật cản (12-18 tháng) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Nhặt bóng	
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò bò tới đích		- Tập trườn, bò. + Bò chui qua cổng		
12	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò bò thẳng hướng có vật trên lưng.		- Tập bò, trườn: + Bò theo đường đích đặc		
13	12-18 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: ngòi, lăn mạnh bóng lên trước được khoảng 2,5 m; có thể tung (hắt) bóng xa lên được khoảng 70 cm.		- Ngồi lăn, tung bóng + Tung bóng xa khoảng 70cm	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Tung bóng xa khoảng 70cm (12-18 tháng) - Ném bóng bằng 1 tay (18-24 tháng) - Ném bóng trúng đích (24-36 tháng) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Một đoàn tàu nhỏ xíu	
14	18-24 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2 m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5 m.		- Tập tung, ném + Ném bóng bằng 1 tay		
15	24- 36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: ngòi, lăn mạnh bóng lên trước		+ Ném bóng trúng đích		

		được khoảng 2,5 m; có thể tung (hắt) bóng xa lên được khoảng 70 cm.				
16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12 - 18 tháng: không ren; 18 - 24 tháng: có ren)	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay. - Gõ, đập, cầm đồ vật.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp công vào vườn cây ăn quả</li> </ul> <b>* Hoạt động chơi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạo chơi ngoài trời: Chơi với bóng, sỏi, nước, lá cây, hạt hạt...</li> <li>- Chơi ở các góc:             <ul style="list-style-type: none"> <li>` Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, nấu ăn khuấy bột. + Góc HĐVDV: Nhón nhặt đồ vật, tập khâu luôn giây, lồng hộp, vặn nút chai, đóng mở nắp (12 - 18 tháng: không ren; 18 - 24 tháng: có ren), bỏ vào lấy ra, xếp chồng 3-4 khối, khâu vòng... + Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc, nghe hát, vận động tự nhiên các bài hát trong chủ đề, Làm quen với giấy bút, vò giấy, xé giấy, làm quen với đất nặn. ` Góc vận động: ném vòng, dây, bóng,...	
17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay		
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối		
19	12-18 tháng	Trẻ biết lồng được 2 - 3 hộp, xếp chồng được 2 - 3 khối vuông.	- Tháo lắp, lồng hộp (18-24 tháng hộp vuông)		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Lồng hộp vuông (3 hộp)	

20	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp vuông, xếp chồng được 2 - 3 khối vuông	- Xếp chồng (12-18 tháng: 2-3 khối; 18-24 tháng: 4 - 5 khối)		* Hoạt động chơi: - Góc HĐVĐV: Xâu vòng, lồng hộp, xếp chồng... - Góc kỹ năng: xâu vòng, đan tết, kéo khóa,... - Góc nghệ thuật: Chơi với giấy: vò giấy, xé giấy, bút, màu vẽ,...	
21	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

31	12-18 tháng	Trẻ tập làm một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	12-18; 18-24 tháng: - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn.		* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn	
32	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen với rửa tay, lau mặt.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	
33	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau	- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập tự xúc ăn bằng thìa....	

				miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh		
--	--	--	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

41	12-18 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật, nếm, ngửi mùi vị của thức ăn, rau, hoa, quả	Trẻ 12-18; 18-24 tháng: - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh		* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết cây ban + Nhận biết rau bắp cải, su hào + Nhận biết hoa cúc + Nhận biết quả cam, quả táo * Hoạt động chơi: - TCM: Xé lá; Gà trong vườn rau; hái hoa; quả gì + Dạo chơi ngoài trời: Dạo chơi sân trường + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem hình ảnh, video về các loại cây, hoa, rau, quả...	
42	18-24 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật, nếm, ngửi mùi vị của thức ăn, rau, hoa, quả	- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi - Nếm vị 1 số loại quả, thức ăn, rau, củ, quả			
43	24-36 tháng	Trẻ biết nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật, sờ, nếm, ngửi mùi vị của thức ăn, rau, củ, quả, hoa		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm		

				nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)		
53	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, cây, hoa, rau, củ quả quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	Trẻ 12-18; 18-24 tháng:		Hoạt động có chủ định: + Nhận biết cây ban + Thơ “Cây bắp cải + Nhận biết rau bắp cải, su hào + Nhận biết hoa cúc + Thơ “Hoa nở” + Nhận biết quả cam, quả táo *Hoạt động chơi - Hoạt động góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, ru em ngủ, nấu ăn.</li> <li>` Trò chơi mới: Xé lá; Gà trong vườn rau; Hái hoa; Quả gì	
54	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy /nói tên đồ dùng, đồ chơi, cây, hoa, rau, củ quả quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	- Tên, đặc điểm nổi bật đồ dùng, đồ chơi, cây, hoa, rau, quả gần gũi quen thuộc. - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân. - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của cây, hoa, rau, củ, quả gần gũi, quen thuộc			
55	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của cây, hoa, rau, củ, quả quen thuộc, gần gũi		- Nhận biết, nói được Tên của cây, hoa, rau, củ, quả gần gũi, quen thuộc		
56	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Kích thước to - nhỏ. - Màu đỏ, xanh, (24-36 tháng: vàng)		* Hoạt động lao động vệ sinh: - Rèn kỹ năng cắt dếp, rửa mặt, cắt gỏi, cắt chăn... * Hoạt động góc: HĐVĐV: Lồng hộp, khối nhựa, hột hạt... * Hoạt động chơi tập có chủ định: - Hoạt động với đồ vật: Lồng hộp	
57	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.				
58	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất				

	tháng	đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.			vuông, xâu vòng hoa * Hoạt động góc: HĐVĐV: Lồng hộp, khối nhựa, hột hạt...	
--	-------	--	--	--	---	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: "...đâu?"; ("Mẹ đâu?"; "Bà đâu?"; "Hoa đâu?"...)	Trẻ 12-18; 18 – 24 tháng: - Nghe các câu hỏi: " Ở đâu?"; "Cây gì?"; "... thế nào?"; " Cái gì?"; " Làm gì?". - Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Cây bắp cải + Thơ: Hoa nở + Truyện: Cây táo - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện theo tranh.	
67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đấy ?"; "Hoa gì đấy ?" ; "Cái gì đấy ?"...	Cái gì?"; " Làm gì?". - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.		* Hoạt động chơi: - Góc NT: Chơi với sách, vở, giấy, bút,...Xem tranh ảnh về chủ đề đang học.	
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	Cái gì?"; " Làm gì?". - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Để làm gì?"; "Ở đâu?"; " Như thế nào? - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	* Hoạt động chơi: - Góc NT: Chơi với sách, vở, giấy, bút,...Xem tranh ảnh về chủ đề đang học.	
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng: - Gọi tên cây, hoa, rau, củ, quả gần gũi. - <i>Tăng</i> <i>cường tiếng</i>		* Hoạt động đón trả trẻ: - Chơi với cây, hoa, rau, củ, quả... - Xem tranh ảnh, video và cho trẻ phát âm tên của cây, hoa, rau, củ, quả... - Cho trẻ phát âm các từ: Rau bắp	
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Cây ban, hoa cúc, rau bắp cải...				
71	24-36	Trẻ có thể phát				

	tháng	âm rõ tiếng.	<i>Viết cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>		cải, quả táo, cây hoa ban....	
72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, à, ba, gà, tô...	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ: Cây bắp cải; Hoa nở + Đọc đồng dao cùng cô.	
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.				
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng		
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi cô, bạn...	- Phát âm các âm khác nhau		* Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về cây xanh, một số loại rau, hoa, và quả gần gũi, xung quanh bé....	
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi, cô giáo ơi, các bạn.				
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giờ đón trẻ, trả trẻ: chào cô giáo, bố mẹ khi đến lớp, khi trả trẻ...ngoan ngoan, lễ phép xin khi được cho,....	
78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: “bé”(khi muốn được bế); “uống” hoặc “nước” (khi muốn uống nước); “măm măm” (khi muốn ăn); “đi, đi” (khi muốn đi chơi)...	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Xin cô khi được cô chia cơm,... - Xin cô uống nước khi có nhu cầu... * Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giờ đón trẻ, trả trẻ: Nhắc trẻ chào hỏi khi đến lớp và ra về	
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ				

	tháng	động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).				
80	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Thơ: Cây bắp cải + Thơ: Hoa nở + Nghe cô kể truyện: Cây táo * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ	
81		Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

87	12-18 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi	12-18; 18-24 tháng: - Giao tiếp với cô và bạn.		* Hoạt động giao lưu cảm xúc. + Giờ đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện giao lưu cảm xúc với trẻ về cô giáo, các bạn, bạn trong lớp + Thực hành: Trẻ mạnh dạn giao tiếp, giao lưu cảm xúc với cô bằng cử chỉ, lời nói khi cô hỏi.	
88	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi				
89	24-36 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.		
90	12-18 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh	12-18; 18-24 tháng: - Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh - Nhận biết,		* Hoạt động chơi: Nhắc trẻ biết cảm ơn, ả, vâng. * Hoạt động chiều - Cho trẻ thực hành thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận,..	
91	18-24 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ				

		cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh	<i>hiểu và thể hiện được cảm xúc của bản thân</i>			
92	24-36 tháng	Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.		
93		Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.				
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi		* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Dạy trẻ chơi thân thiện với bạn không tranh giành đồ chơi với bạn, biết cảm ơn, xin lỗi khi chơi ở góc phân vai (Bé em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn, khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại...) ` Góc HDVĐV: xâu vòng, lồng hộp, xếp công vườn cây...	
101	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).				
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				
103		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	12-18; 18-24 tháng: - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.		* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: - Vận động theo nhạc: Bé và hoa - Nghe hát: Lý cây xanh; Hoa bé	
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động				

		theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	- Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		ngoan. - Dạy hát: Bắp cải xanh; Quả.	
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ	* Hoạt động chơi - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh; Nghe âm thanh to nhỏ. - Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống,...	
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18 - 24 tháng:		* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: Xâu vòng hoa.	
111	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Tập cầm bút vẽ.		TCM: Xé lá	
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	12-18; 18 - 24; 24-36 tháng: - Xem tranh	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.	* Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật: Làm quen với giấy, xé giấy, vò giấy, di bút màu, đất nặn, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Bé yêu cây xanh, rau, hoa, quả” - Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, bảng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...
- Tranh minh họa các bài thơ, câu chuyện “Cây bắp cải, Hoa nở, Truyện Cây táo”.
- Loa, máy tính, nhạc bài hát: Lý cây xanh, Bắp cải xanh, Bé và hoa, Hoa bé ngoan, Quả,...
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

NGƯỜI LẬP

TỔ TRƯỞNG

BGH KÝ DUYỆT

Đào Thị Lan Anh

Lò Thị Thảo

Hoàng Thị Phần